BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 971 /QĐ-BNV	*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Bộ Nội vụ

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2023;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Bộ Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ Nội vụ;
- Công đoàn Bộ Nội vụ;
- Đoàn TNCS HCM Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, CCHC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Hải Long

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2025 của Bộ Nội vụ

(Kèm theo Quyết định số 971 /QĐ-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của Bộ Nội vụ, trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (Nghị quyết số 76/NQ-CP), Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (Chỉ thị số 23/CT-TTg), Quyết định số 1091/QĐ-BNV ngày 06/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 1091/QĐ-BNV), góp phần thực tốt các nhiệm vụ chính trị được giao; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

- Nâng cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ Nội vụ nói chung và của từng đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ nói riêng.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ nhận thức đầy đủ về nội dung, yêu cầu, tầm quan trọng của cải cách hành chính; xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, thúc đẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Cụ thể hóa các nội dung, yêu cầu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; đồng thời tăng cường tính chủ động, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để cải cách hành chính trở thành khâu đột phá trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý của Bộ.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung thể chế chính sách liên quan đến tổ chức bộ máy hành chính, cơ chế vận hành, chế độ chính sách đối với đội ngũ cán

bộ, công chức, viên chức đầy đủ, đồng bộ bảo đảm thực hiện mục tiêu hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp, tổ chức bộ máy. Tập trung xây dựng, hoàn thiện các văn bản, đề án trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, như: Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi); Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi); Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi); Nghị quyết của Quốc hội về thành lập một số Bộ của Chính phủ khóa XV nhiệm kỳ 2021 - 2026; xây dựng dự thảo Đề án tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ… nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đúng tiến độ theo kế hoạch đã được phê duyệt.

b) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, đặc biệt là các lĩnh vực: Quản lý cán bộ; công chức, viên chức; tổ chức bộ máy; chính quyền địa phương; văn thư, lưu trữ; quản lý hội, quỹ và các tổ chức phi chính phủ; quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; thi đua, khen thưởng.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực công chức, viên chức trong tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

d) Tổ chức thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ngay từ khâu soạn thảo cho tới quá trình tổ chức thực thi; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của Bộ Nội vụ.

đ) Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; thực hiện theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền

e) Thực hiện công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ năm 2025.

g) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa các phương pháp tuyên truyền gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; kiểm soát việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa (loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý,…), công khai, minh bạch về quy định và quy trình giải quyết.

b) Thực hiện cập nhật, công bố, công khai kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bị bãi bỏ, hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ theo đúng quy định của pháp luật, dưới nhiều

hình thức đa dạng, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong tìm hiểu và thực hiện.

c) Tăng cường triển khai hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ.

d) Tiếp tục đổi mới quy trình, thủ tục hành chính giải quyết công việc nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ theo hướng đơn giản hóa, gắn kết với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số, tạo điều kiện thuận lợi trong phối hợp giải quyết công việc nói chung và giải quyết thủ tục hành chính nói riêng.

đ) Phấn đấu đạt tỷ lệ số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ.

e) Tiếp tục duy trì đạt tỷ lệ tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ (trừ hồ sơ, văn bản Mật) được luân chuyển bằng phương thức điện tử trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan.

g) Phấn đấu đạt tỷ lệ tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến. Tối thiểu 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

h) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và giám sát thực hiện các thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

i) Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (Nghị định số 61/2018/NĐ-CP), Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính" và các văn bản có liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

k) Tiếp tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

l) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tham mưu xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, tập trung vào nhiệm vụ rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, hiệu năng,

hiệu lực, hiệu quả; giảm đầu mối bên trong của các cơ quan, đơn vị gắn tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ; tập trung xây dựng, thẩm định trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp.

b) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về tổ chức chính quyền địa phương nhằm đổi mới tổ chức chính quyền địa phương theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Trình Chính phủ để trình Quốc hội thông qua Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi).

- Nghiên cứu tiếp tục triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Kết luận số 48/KL-TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

- Triển khai các nhiệm vụ về xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp.

c) Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức các đơn vị quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động và đúng quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai nghiêm, hiệu quả các nội dung được quy định tại Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

d) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; triển khai phương án sắp xếp tổ chức bộ máy khi điều chuyển một số đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Bộ Nội vụ.

đ) Nghiên cứu, thực hiện đẩy mạnh phân cấp các nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ.

e) Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả phương án kiện toàn, sắp xếp các đơn vị quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ theo quy định; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ theo đúng thẩm quyền.

g) Xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020) và Nghị định số 37/2014/NĐ-

CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020).

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản quy phạm pháp luật về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa hệ thống văn bản của Đảng với các quy định của pháp luật; sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

b) Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với tiêu chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm, công việc, sản phẩm cụ thể.

c) Tiếp tục kiểm tra trách nhiệm trong xử lý công việc; kỷ luật lao động, kỷ cương hành chính, văn hóa, đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Bộ Nội vụ; xây dựng và áp dụng chế độ thanh tra, kiểm tra công vụ, quy định thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ; kịp thời xử lý nghiêm những cá nhân có sai phạm theo đúng quy định của pháp luật.

d) Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

đ) Xây dựng Nghị định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức (sau khi Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) được Quốc hội thông qua); Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau khi Luật Viên chức (sửa đổi) được Quốc hội thông qua). Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đơn vị hành chính các cấp.

e) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

g) Tiếp tục triển khai duy trì, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; rà soát, hoàn thiện vị trí chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Nội vụ.

h) Tiếp tục thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; tuyển dụng, sử dụng công chức, viên

chức đúng với năng lực, tiêu chuẩn của vị trí việc làm đã được phê duyệt, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

i) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, năng lực quản lý hành chính và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ; tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức nói chung và công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ nói riêng.

5. Cải cách tài chính công

a) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm chấp hành nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách, tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng ngân sách nhà nước trong phạm vi thẩm quyền được giao; mở rộng công khai minh bạch tài chính đối với việc quản lý sử dụng ngân sách.

c) Tiếp tục cải tiến công tác dự toán, phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu để tạo sự chủ động, tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát, tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính của các đơn vị thông qua việc triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước (Nghị định số 130/2005/NĐ-CP); Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Tăng cường các giải pháp nhằm quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của Bộ Nội vụ.

e) Tiếp tục tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công tại các dự án đầu tư công thuộc Bộ Nội vụ.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành, xử lý công việc nội bộ nhằm đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động; triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ đến 2025, định hướng đến năm 2030; tiếp tục cập nhật, triển khai kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nội vụ phiên bản 3.0, triển khai theo lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Bộ Nội vụ.

b) Cập nhật, vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc gửi, nhận văn bản điện tử trong nội bộ các đơn vị thuộc Bộ, giữa Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương theo quy định tại Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử trong hệ thống hành chính nhà nước; xây dựng các giải pháp, phần mềm ứng dụng nhằm liên thông hệ thống văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ với phần mềm Voffice của Bộ.

c) Thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử; tiếp tục đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

d) Xây dựng và phát triển kho dữ liệu điện tử, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, cung ứng dịch vụ công của Bộ Nội vụ và chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật; xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp; xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

đ) Kết nối tích hợp các dịch vụ công của các đơn vị trực thuộc Bộ lên Cổng dịch vụ công của Bộ Nội vụ và Cổng dịch vụ công quốc gia, tích hợp, chia sẻ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nội vụ vào nền tảng NGSP.

e) Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin các Trung tâm dữ liệu của Bộ, chuyển dịch sang nền tảng điện toán đám mây, chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

g) Hiện đại hoá công sở Cơ quan Bộ và các đơn vị, tiếp tục trang bị phương tiện làm việc theo tiêu chuẩn của Chính phủ về hiện đại hoá nền hành chính; đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

h) Nâng cao hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (Hệ thống quản lý chất lượng) vào hoạt động của Bộ, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 10-NQ/BCSĐ ngày 25/10/2021 của Ban Cán sự đảng Bộ về việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2030; đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Ban Cán sự đảng Bộ, Đảng ủy Bộ đối với công tác cải cách hành chính. Nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong việc tổ chức triển khai kế hoạch cải cách hành chính của Bộ, của từng đơn vị.

Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ (được ban hành tại Quyết định số 1091/QĐ-BNV ngày 06/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ), đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030.

b) Xác định rõ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong việc triển khai các nội dung cải cách hành chính của Bộ bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các nội dung cải cách hành chính của Bộ dưới nhiều hình thức đa dạng, thông qua các cuộc họp giao ban, trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, website cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, trên mạng xã hội Zalo của Bộ Nội vụ; nâng cao vai trò của các cơ quan báo chí của Bộ trong việc thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính; tổ chức tuyên truyền thông qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm về cải cách hành chính.

d) Tăng cường hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm trong nước và nước ngoài về cải cách hành chính cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030" và Kế hoạch "Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2026".

đ) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực cải cách hành hành chính của Bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

e) Triển khai xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các bộ, cơ quan nganh bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức thực hiện công tác tự chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Nội vụ.

g) Xây dựng, triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

h) Triển khai Kế hoạch đo lường, xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024.

i) Xây dựng và triển khai Kế hoạch đo lường, xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025.

k) Tiếp tục duy trì, vận hành, khai thác có hiệu quả Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

III. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Bộ Nội vụ, Công đoàn Bộ Nội vụ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Bộ Nội vụ

Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể phổ biến, quán triệt đến toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động của Bộ về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Bộ Nội vụ.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm

a) Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị và là trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả những nội dung, nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Kế hoạch này (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và hướng dẫn của Bộ, tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ, đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 (thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao gắn với Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ).

d) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ và Trang thông tin điện tử các đơn vị trực thuộc Bộ; thực hiện nghiêm, có chất lượng chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất theo quy định.

đ) Tích cực, chủ động trong phối hợp triển khai các nội dung cải cách hành chính chung của Bộ và của từng cơ quan, đơn vị.

3. Vụ Cải cách hành chính

a) Là đơn vị thường trực tổ chức triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Bộ Nội vụ.

- Làm đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Thường xuyên theo dõi, tổng hợp và chuyển cấp có thẩm quyền xử lý, tháo gỡ những rào cản, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách thành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

- Đề xuất, tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành và triển khai các giải pháp, biện pháp cụ thể, thiết thực để tổ chức triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Lãnh đạo Bộ chỉ đạo tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ.

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính chung của Bộ; báo cáo Lãnh đạo Bộ tại các cuộc họp giao ban định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm.

- Tổng hợp, đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ, báo cáo Lãnh đạo Bộ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động tự chấm điểm xác định kết quả Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ.

b) Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ thực hiện tốt nhiệm vụ Cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; kịp thời tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của bộ, ngành, địa phương về cải cách hành chính và giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức sơ kết giai đoạn I (2021 - 2025), đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương, trình Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ hàng quý, 6 tháng và năm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ tổ chức triển khai có hiệu quả việc xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả

Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Chủ trì, tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội cũng công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương.

- Tham mưu, giúp Lãnh đạo Bộ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hoạt động và Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2025.

4. Vụ Pháp chế

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai nội dung cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách thể chế của Bộ Nội vụ.

b) Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực công chức, viên chức trong tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan triển khai công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, pháp điển, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

d) Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cập nhật cơ sở Quốc gia về dữ liệu pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện "cải cách thể chế" theo Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất giải pháp đẩy mạnh "cải cách thể chế" giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ.

5. Văn phòng Bộ

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Bộ. Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Bộ Nội vụ.

b) Chủ trì, tham mưu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Bộ phận Một cửa của Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ; chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo việc triển khai nội dung quy định tại điểm h khoản 6 mục II của Kế hoạch này.

c) Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

d) Theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng giao.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện "cải cách thủ tục hành chính" theo Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất giải pháp đẩy mạnh "cải cách thủ tục hành chính" giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ.

6. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai các nội dung: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ trong phạm vi nội bộ Bộ Nội vụ. Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ trong phạm vi nội bộ Bộ Nội vụ.

b) Phối hợp với Vụ Cải cách hành chính và các đơn vị có liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện "cải cách tổ chức bộ máy hành chính và cải cách chế độ công vụ" theo Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất giải pháp đẩy mạnh "cải cách tổ chức bộ máy hành chính và cải cách chế độ công vụ" giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ.

7. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công của Bộ; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công của Bộ Nội vụ.

b) Chủ trì, triển khai nhiệm vụ đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ.

c) Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện "cải cách tài chính công" theo Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất giải pháp đẩy mạnh "cải cách tài chính công" giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ.

8. Trung tâm Thông tin

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai nội dung xây dựng và phát triển phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ Nội vụ.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, vận hành thông suốt các Hệ thống thông tin của Bộ: Cổng dịch vụ công của Bộ, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử, Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc (Voffice),…

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan truyền thông, báo chí của Bộ đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện "xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số" theo Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất giải pháp đẩy mạnh "xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số" giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ.

9. Vụ Tổ chức - Biên chế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất triển khai các nội dung "cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước" tại các điểm a, g khoản 3 và đ khoản 4 mục II của Kế hoạch này.

10. Vụ Công chức - Viên chức

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất triển khai các nội dung "cải cách chế độ công vụ" tại các điểm a, b, c, g khoản 4 mục II của Kế hoạch này.

11. Vụ Chính quyền địa phương

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất triển khai nội dung quy định tại điểm b khoản 3 mục II của Kế hoạch này.

12. Thanh tra Bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức triển khai thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của Bộ Nội vụ.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất triển khai các nội dung "cải cách chế độ công vụ" tại các điểm c khoản 4 mục II của Kế hoạch này

13. Tạp chí Tổ chức nhà nước

Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách hành chính và các nội dung, kết quả cải cách hành chính của Bộ Nội vụ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ kịp thời báo cáo Bộ trưởng (thông qua Vụ Cải cách hành chính) xem xét, quyết định./.

Phụ lục

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025 CỦA BỘ NỘI VỤ

(Kèm theo Quyết định số 971 /QĐ-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH					
1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2025 của Bộ Nội vụ.	Kế hoạch CCHC năm 2025 của Bộ Nội vụ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Ban hành: Tháng 12/2024; - Triển khai: Năm 2025	
2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Lãnh đạo Bộ tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Nội vụ.	2.1. Kế hoạch tổng kết cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Ban hành: Tháng 3/2025	
	2.2. Xây dựng Báo cáo tổng kết cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ; đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Nội vụ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 31/12/2025	
	2.3. Tổng hợp, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 31/12/2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	2.4. Tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 31/12/2025	
3. Công tác báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính.	3.1. Xây dựng báo cáo CCHC định kỳ của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ (báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm) đảm bảo nội dung, yêu cầu, chất lượng và đúng thời hạn quy định.	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Vụ cải cách hành chính	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm (Tháng 3, 6, 9, 12/2025)	
	3.2. Xây dựng báo cáo CCHC của Bộ Nội vụ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm (Tháng 3, 6, 9, 12/2025)	
	3.3. Xây dựng Báo cáo cải cách hành chính của Chính phủ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm (Tháng 3, 6, 9, 12/2025)	
	3.4. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ năm 2025.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 20/01/2025	
	3.5. Xây dựng Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ năm 2025.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6, 12/2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4. Tổ chức triển khai kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ.	Triển khai kiểm tra công tác CCHC đối với 08 cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ theo Kế hoạch CCHC năm 2025 của Bộ Nội vụ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III-IV/2025	Các đơn vị được lựa chọn kiểm tra sẽ thông báo sau
5. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.	5.1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2025.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2025	
	5.2. Lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền CCHC vào công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	5.3. Thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC trên cổng thông tin điện tử của Bộ, Website caicachhanhchinh.gov.vn, mạng xã hội Zalo OA của Bộ, các báo, tạp chí thuộc Bộ và các báo đối tác.	Trung tâm Thông tin, Tạp chí Tổ chức nhà nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	5.4. Phát hành Bản tin điện tử về cải cách hành chính của Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên, định kỳ	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6. Triển khai xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính.	6.1. Tổ chức đánh giá, xây dựng báo cáo và tham mưu công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR INDEX 2024).	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4/2025	
	6.2. Xây dựng Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ và Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2025.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10/2025	
	6.3. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC năm 2024 của Bộ Nội vụ theo quy định.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01-3/2025	
7. Triển khai đo lường, xác định và công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	7.1. Tổng hợp, phân tích dữ liệu, xây dựng báo cáo và tham mưu tổ chức công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2024 (SIPAS 2024).	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4/2025	
	7.2. Xây dựng Kế hoạch đo lường hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2025.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10/2025	
8. Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Nội vụ năm 2026.	Kế hoạch CCHC năm 2026 của Bộ Nội vụ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
9. Sơ kết giai đoạn I (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.	9.1. Tham mưu Bộ trưởng để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ kết giai đoạn I (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.	Vụ Cải cách hành chính - Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ (Văn phòng Ban Chỉ đạo)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2025	
	9.2. Xây dựng Báo cáo sơ kết giai đoạn I (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.	Vụ Cải cách hành chính - Văn phòng Ban Chỉ đạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2025	
	9.3. Tổng hợp, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện giai đoạn I (2021 - 2025) triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.	Vụ Cải cách hành chính - Văn phòng Ban Chỉ đạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2025	
	9.4. Tham mưu tổ chức Hội nghị toàn quốc sơ kết giai đoạn I (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.	Vụ Cải cách hành chính - Văn phòng Ban Chỉ đạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2025	
10. Tham mưu triển khai các hoạt động của Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.	10.1. Xây dựng và trình ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2025.	Vụ Cải cách hành chính - Văn phòng Ban Chỉ đạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	10.2. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2025 của Bộ Nội vụ - cơ quan thường trực về cải cách hành chính của Ban chỉ đạo.	Vụ Cải cách hành chính - Văn phòng Ban Chỉ đạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Xây dựng và trình ban hành Kế hoạch tháng 3/2025; - Triển khai thực hiện trong năm 2025	
	10.3. Thực hiện công tác tổng hợp, xây dựng báo cáo, văn bản chỉ đạo điều hành của Ban Chỉ đạo.	Vụ Cải cách hành chính - Văn phòng Ban Chỉ đạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm và đột xuất (Tháng 3, 6, 9, 12/2025)	
11. Triển khai các Đề án, Kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính.	11.1. Xây dựng và triển khai Kế hoạch tăng cường năng lực công chức chuyên trách cải cách hành chính năm 2025.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2025	
	11.2. Trình Bộ trưởng ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch năm 2025 triển khai Đề án "Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030".	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	11.3. Triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Đề án "Đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức hành chính dựa trên kết quả" khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1. Xây dựng, triển khai Kế hoạch công tác pháp chế của Bộ Nội vụ.	1.1. Quyết định ban hành Kế hoạch công tác pháp chế của Bộ Nội vụ năm 2025.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2024	
	1.2. Quyết định ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ năm 2025.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01/2025	
	1.3. Quyết định ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Nội vụ năm 2025.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01/2025	
2. Xây dựng, triển khai Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ Nội vụ.	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ Nội vụ.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 02/2025	
3. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực Nội vụ.	Quyết định ban hành Kế hoạch Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực Nội vụ.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 02/2025	
4. Công bố danh mục văn bản Danh mục văn bản quy phạm pháp luật	Quyết định công bố danh mục văn bản Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ và Danh mục văn bản quy phạm pháp	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 02/2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
hết hiệu lực toàn bộ và Danh mục VBQPPL hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ năm 2024.	luật hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ năm 2024.				
5. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2025 của Bộ Nội vụ; tổ chức triển khai thực hiện.	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
6. Tiếp tục hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực quản lý nhà nước ngành nội vụ.	6.1. Xây dựng Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) trình Chính phủ để trình Quốc hội thông qua.	Vụ Tổ chức - Biên chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi có ý kiến TVCP về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật và theo Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh của Quốc hội	
	6.2. Xây dựng Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) trình Chính phủ để trình Quốc hội thông qua.	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi có ý kiến TVCP về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật và theo Chương	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
				trình xây dựng Luật, Pháp lệnh của Quốc hội	
	6.3. Xây dựng Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) trình Chính phủ để trình Quốc hội thông qua.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi có ý kiến TVCP về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật và theo Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh của Quốc hội	
	6.4. Trình Chính phủ ban hành Nghị định về chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2025	
	6.5. Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4/2025	
	6.6. Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	6.7. Trình Chính phủ ban hành Nghị định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị.	Vụ Tổ chức - Biên chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2025	
	6.8. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020) và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020).	Vụ Tổ chức - Biên chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	6.9. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức.	Vụ Tổ chức - Biên chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	6.10. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.	Vụ Tổ chức - Biên chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	6.11. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 29/2023/NĐ-CP	Vụ Tổ chức - Biên chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 5/2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.				
	6.12. Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ năm 2024.	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2025	
	6.13. Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ.	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11/2025	
	6.14. Trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị của thành phố Hải Phòng.	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	6.15. Trình Chính phủ ban hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	6.16. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	6.17. Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.	Ban Tôn giáo Chính phủ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11/2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	6.18. Trình Bộ trưởng ký ban hành Thông tư hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức vụ chỉ huy của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	6.19. Trình Bộ trưởng ký ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong cơ quan nhà nước, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	6.20. Trình Bộ trưởng ký ban hành Thông tư quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số.	Cục Văn thư và Lưu trư nhà nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4/2025	
	6.21. Trình Bộ trưởng ký ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.	Cục Văn thư và Lưu trư nhà nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4/2025	
	6.22. Trình Bộ trưởng ký ban hành Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực nội vụ.	Cục Văn thư và Lưu trư nhà nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	6.23. Trình Bộ trưởng ký ban hành Thông tư sửa đổi Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	6.24. Trình Bộ trưởng ký ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 04/2016/TT-BNV ngày 10/6/2016 hướng dẫn một số nội dung về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tôn giáo.	Ban Tôn giáo Chính phủ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 9/2025	
	6.25. Trình Bộ trưởng ký ban hành Văn bản hợp nhất 02 Nghị định: Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 93/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/11/2019 quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.	Vụ Tổ chức phi chính phủ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 5/2025	
	6.26. Trình Bộ trưởng ký ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 09/2012/TT-BNV ngày 10/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định quy trình, nội dung thanh tra về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức (căn cứ Luật Thanh tra năm 2022; Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành).	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
7. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Tham mưu tổ chức các Hội nghị, toạ đàm,… phổ biến, giáo dục pháp luật.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1. Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 của Bộ Nội vụ.	Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 của Bộ Nội vụ (và tổ chức thực hiện Kế hoạch).	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2024	
2. Số hóa kết quả giải quyết TTHC.	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
3. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.	3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Bộ Nội vụ.	Văn phòng Bộ; Ban Thi đua - Khen thưởng TW; Ban Tôn giáo Chính phủ; Cục VT&LTNN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	3.2. Triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	3.3. Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 27/CT-TTG ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ đẩy	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.				
	3.4. Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
4. Thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ.	Văn phòng Bộ; Ban Thi đua - Khen thưởng TW; Ban Tôn giáo Chính phủ; Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
1. Triển khai Quyết định số 866/QĐ-BNV ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vu về vệc xây dựng Đề án sáp nhập Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Bộ Nội vụ.	Quyết đinh của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sáp nhập Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về Bộ Nội vụ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2. Xây dựng Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ (sau sáp nhập).	Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ (sau sáp nhập).	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6/2025	
3. Xây dựng Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ (sau sáp nhập).	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ (sau sáp nhập).	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định CNNVQH và CCTC của Bộ Nội vụ (sau sáp nhập)	
4. Xây dựng Thông tư quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể ĐVSNCL thuộc lĩnh vực lưu trữ.	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lưu trữ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6/2025	
5. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức các ĐVSN thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.	5.1. Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	5.2. Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức các đơn vị sự nghiệp bên trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	5.3. Triển khai Kế hoạch của Bộ Nội vụ triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6/2025	
6. Tham mưu triển khai đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Nghiên cứu tiếp tục triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Kết luận số 48/KL-TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo tiến độ của từng địa phương	
7. Triển khai các nhiệm vụ về xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp.	Các nhiệm vụ về xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp được triển khai thực hiện.	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2025	
V. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1. Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Đề án Vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức của Bộ Nội vụ.	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành sửa đổi, bổ sung Đề án Vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức của Bộ Nội vụ .	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11/2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2. Về chính sách tiền lương, trợ cấp BHXH.	2.1. Xây dựng văn bản gửi các bộ, ngành và địa phương cơ quan báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại điểm đ mục 6.2 Nghị quyết số 142/2024/QH15.	Vụ Tiền lương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01/2025	
	2.2. Xây dựng Báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 9 về việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội theo quy định tại điểm đ mục 6.2 Nghị quyết số 142/2024/QH15.	Vụ Tiền lương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4/2025	
	2.3. Tham mưu Lãnh đạo Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ phân công nhiệm vụ các bộ, ngành thực hiện nội dung tiền lương, phụ cấp năm 2025 theo Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 27/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ.	Vụ Tiền lương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 9/2025	
	2.4. Phối hợp với các Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát sửa đổi, bổ sung chế độ phụ cấp và chế độ đặc thù của cán bộ, công chức, viên chức mà trong quá trình thực hiện phát sinh bất hợp lý để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc ban hành theo thẩm quyền (như phụ cấp ưu đãi đối với viên chức giáo dục, y tế, công an, lực lượng vũ trang…).	Vụ Tiền lương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 9/2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	2.5. Tổ chức Đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức tại một số Bộ, ngành, địa phương.	Vụ Tiền lương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 9/2025	
	2.6. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ về chính sách đặc thù đối với người làm việc tại Bộ phận Một cửa theo hướng cho phép Bộ phận Một cửa được ký kết hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ để thực hiện một số nhiệm vụ trong quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	2.7. Tham mưu Lãnh đạo Bộ xây dựng và trình Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức để bảo đảm đồng bộ với Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương trong hệ thống chính trị do Bộ Chính trị ban hành.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.	3.1. Ban hành các chương trình/kế hoạch đào tạo bồi dưỡng.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2025	
	3.2. Rà soát, xây dựng các khung chương trình và chương trình, tài liệu đào tạo bồi dưỡng.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	3.3. Xây dựng và triển khai Kế hoạch tăng cường năng lực công chức chuyên trách CCHC năm 2025.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2025	
4. Đổi mới công tác cán bộ.	4.1. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và điều động công chức, viên chức làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	4.2. Triển khai thực hiện Đề án Đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2026.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	4.3. Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch của Bộ Nội vụ thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Pháp chế ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4/2025	
	4.4. Kế hoạch của Bộ Nội vụ thực hiện Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH15 ngày 28/8/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 5/2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	4.5. Chủ trì tham mưu tổ chức kỳ thi, xét nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương năm 2025 (Sau khi Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Thông tư ban hành Quy chế mới về tổ chức thi nâng ngạch, xét nâng ngạch công chức (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020).	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 7/2025	
	4.6. Ban hành Quy chế Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ Nội vụ.	Viện Khoa học tổ chức NN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11/2025	
	4.7. Kế hoạch kiểm tra trách nhiệm trong xử lý công việc; chấp hành kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động, đạo đức công vụ của công chức, viên chức, người lao động trong Bộ Nội vụ năm 2025 (căn cứ Nghị quyết số 46-NQ/BCS ngày 09/5/2023 của Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ trong Bộ Nội vụ).	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2025	
VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1. Quản lý tài sản, ngân sách.	1.1. Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, việc thực hiện hiệu quả hoạt động tài	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	chính, tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ.				
	1.2. Cải tiến công tác dự toán, phân bổ, cân đối ngân sách và quản lý chi tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí; Thực hiện công khai minh bạch đối với việc quản lý, sử dụng ngân sách.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	1.3. Sửa đổi Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài chính; sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất; mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên; quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan hành chính, ĐVSNCL của Bộ Nội vụ .	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
2. Quản lý, sử dụng tài sản công.	2.1. Thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công của Bộ Nội vụ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	2.2. Sửa đổi Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Bộ Nội vụ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	2.3. Tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp các cơ sở nhà, đất thuộc Bộ Nội vụ quản lý.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
3. Quản lý đầu tư công.	3.1. Tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	3.2. Sửa đổi Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Bộ Nội vụ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	3.3. Hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
VII. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ					
1. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ.	1.1. Triển khai Kế hoạch phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ đến 2025, định hướng đến năm 2030.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	1.2. Đánh giá, xếp hạng Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2025	
	1.3. Tiếp tục triển khai bồi dưỡng công chức thực hiện công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành và địa phương trực tuyến và qua mạng (E-learning).	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	1.4. Tiếp tục hoàn thiện, triển khai vận hành Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ; Cơ sở dữ liệu về Hội, Tổ chức phi chính phủ.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
2. Tiếp tục nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin.	2.1. Bảo trì hạ tầng mạng, hoàn thiện phủ sóng mạng không dây của Bộ đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả; đảm bảo an ninh, an toàn mạng, dữ liệu hệ thống.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	2.2. Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ năm 2025.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 02/2025	
	2.3. Xây dựng Quy trình thẩm định phương án giải pháp kỹ thuật công nghệ thông tin đối với các hoạt động chuyển đổi số tại Bộ Nội vụ.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6/2025	
	2.4. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ năm 2025.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11/2025	
	2.5. Xây dựng báo cáo rà soát, kiến nghị bổ sung nâng cao năng lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của Bộ Nội vụ.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 5/2025	
	2.6. Xây dựng báo cáo nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 5/2025	
	2.7. Nghiên cứu xây dựng các Mô hình tham chiếu của Bộ Nội vụ (tham chiếu nghiệp vụ - BRM, tham chiếu dữ liệu - DRM, tham chiếu ứng dụng - ARM) trên cơ sở Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nội vụ 3.0 hướng tới chính phủ số để liên thông với Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 3.0.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 9/2025	
	2.8. Tổ chức lớp bồi dưỡng chuyển đổi số cho công chức, viên chức của Bộ Nội vụ.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 7/2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	2.9. Xây dựng báo cáo đề xuất lựa chọn các phần mềm, cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật phục vụ cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 5/2025	
	2.10. Triển khai thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.	Văn phòng Bộ	Trung tâm Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
3. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2021, định hướng đến 2025.	3.1. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	3.2. Triển khai việc gửi, nhận văn bản điện tử trong nội bộ các đơn vị thuộc Bộ và giữa các bộ, ngành, địa phương.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
4. Thực hiện Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử trong hệ thống hành chính.	4.1. Triển khai việc gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp trong nội bộ các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	4.2. Cập nhật kịp thời các văn bản, chính sách của đảng và nhà nước, chỉ đạo điều hành của Bộ; tăng cường nhiệm vụ thông tin tuyên truyền quá trình xây dựng thể chế, chính sách của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5. Nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của Bộ và Trang Website của các đơn vị thuộc Bộ, duy trì hoạt động, đảm bảo yêu cầu chất lượng theo quy định.	5.1. Vận hành, đảm bảo chất lượng Cổng TTĐT Bộ Nội vụ là Cổng truy cập duy nhất của cơ quan trên môi trường số nhằm đáp ứng tốt nhiệm vụ cung cấp thông tin của Bộ Nội trên Cổng TTĐT Bộ, phục vụ chuyển đổi số của Bộ, ngành Nội vụ và các Trang thành phần; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, hoạt động thông suốt.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	5.2. Nâng cao chất lượng phối hợp, cập nhật phản ánh kiến nghị, trả lời kiến nghị cử tri; trả lời phản ánh, kiến nghị người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
6. Xây dựng Báo cáo đề xuất việc thống nhất một số HTTT cơ bản của Bộ Nội vụ sau khi sắp xếp tổ chức, bộ máy.	Báo cáo đề xuất việc thống nhất một số hệ thống thông tin cơ bản của Bộ Nội vụ sau khi sắp xếp tổ chức, bộ máy.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8/2025	
7. Hiện đại hóa công sở	7.1. Tổ chức kiểm tra và đánh giá nội bộ việc vận hành, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO9001:2015.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2025	
	7.2. Tổ chức các lớp tập huấn về áp dụng HTQLCL theo TCQG TCVN ISO 9001:2015.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	7.3. Nâng cấp trang thiết bị làm việc, trụ sở cơ quan Bộ và các đơn vị theo kế hoạch được phê duyệt.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	